

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2021/DS-PT
Ngày: 26-10-2021
V/v tranh chấp lỗi đi chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phúc

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Cảnh

Ông Nguyễn Văn Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Phạm Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2021/TLPT-DS ngày 14 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp lỗi đi

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2021/DSST ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 138/2021/QĐ-PT ngày 12 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông Võ Văn L, sinh năm 1956;

1.2. Bà Tăng Thị M, sinh năm: 1956

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Thành N, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn Y, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Dương Hữu L, sinh năm: 1960; Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Trần Thanh B-Đoàn luật sư tỉnh Long An.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Phan Thị Kim C1, sinh năm 1962; Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

3.2. Ủy ban nhân dân xã P, huyện C

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh K – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

4. *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Dương Hữu L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của ông Trần Thành N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có nội dung như sau:

Vợ chồng ông Võ Văn L và bà Tăng Thị M nhận chuyển nhượng thửa đất số 467, tờ bản đồ số 3, diện tích 100m², loại đất ONT, tọa lạc ấp Tân Thanh B, xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An từ bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh vào ngày 09/7/2015. Từ đường công cộng (đường Tân Thanh – Rạch Găng) dẫn vào thửa đất của vợ chồng ông L có lối đi, diện tích 89m², gồm 01 phần lối đi có diện tích 86m², trước đây thuộc 01 phần thửa 84, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại ấp Tân Thanh, xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, do ông Dương Thế K đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và phần lối đi còn lại có diện tích 03m² (ngang 1,5m dài 02m), thuộc 01 phần thửa đất số 70, tờ bản đồ số 3, do ông Dương Hữu L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đối với phần lối đi có diện tích 86m², thuộc 01 phần thửa đất 84 thì vào ngày 22/11/2013 Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc ban hành Quyết định số 11405/QĐ – UBND thu hồi quyền sử dụng đất của ông Dương Thế K để giao Nhà nước quản lý, sử dụng làm lối đi chung. Tuy nhiên, gần đây ông L làm hàng rào chắn bít lối đi, gia đình ông L không còn lối đi nào khác nên ông L khởi kiện tại Tòa án giải quyết và quá trình giải quyết tranh chấp, tuy bên ông L có tháo cổng rào, nhưng lại tiếp tục dùng tấm tole thiết chắn ngang hông nhà đất của gia đình ông L, không cho gia đình ông L đi ra đường công cộng. Hiện tại, gia đình ông L phải tạm đi nhờ phần đất nhà bên cạnh.

Trong đơn khởi kiện cũng như các buổi làm việc, hòa giải tại Tòa án trước đây, ông L, bà M yêu cầu Tòa án buộc ông L tháo dỡ hàng rào trên lối đi chung do nhà nước quản lý có diện tích là 86m² và yêu cầu ông L mở phần lối đi có diện tích 03m² (ngang 1,5m dài 02m) thuộc 01 phần thửa đất số 70 tờ bản đồ số 3, do ông Dương Hữu L đứng tên để làm lối đi chung. Tuy nhiên, nay ông L, bà M xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối phần đất có diện tích là 03m² thuộc thửa đất số 70 của ông L, yêu cầu ông L tháo dỡ trụ rào và phần tole thiếc che chắn để trả lại phần đất có diện tích là 86m² thể hiện tại vị trí A trên mảnh trích đo địa chính 965 được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Cần Giuộc phê duyệt ngày 28/12/2020 làm lối đi cho gia đình ông L đi ra đường công cộng, còn các phần đất thể hiện tại các vị trí B, C, D, E của Mảnh trích đo thì gia đình ông L không có tranh chấp.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Dương Hữu

L trình bày: Vào ngày 14/6/2013, em ruột của ông là ông Dương Thế K có thỏa thuận ký giáp ranh theo quyền sử dụng đất giữa hai bên, đồng thời cũng để cho ông có lối đi từ đường Tân Thanh – Rạch Găng vào tới thửa đất của ông là thửa 70, tờ bản đồ số 3, vị trí của đường đi này chỉ đến cổng rào của ông, còn từ cổng rào trở vào trong là đất của ông nên ông không cho gia đình ông L đi ra từ phía trong cổng rào. Vừa qua, tuy ông có tháo dỡ cổng rào, nhưng sau đó ông có dùng tấm tole thiếc chắn bít bên hông nhà đất của ông L, không cho ra đường công cộng nữa. Nay, ông không đồng ý với biên bản ký giáp ranh ngày 10/10/2013 với ông K trước đây, ông nghi ngờ đó là không phải chữ ký của ông, ông yêu cầu giám định chữ ký. Đồng thời, mảnh trích đo 965 cũng không đúng vì 86m² đất tranh chấp phải có 01 phần diện tích thuộc thửa 70 của ông. Qua yêu cầu khởi kiện của ông L và bà M, ông không đồng ý toàn bộ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Kim C1 trình bày: Bà C1 là vợ của ông Dương Hữu L bà thống nhất theo lời trình bày của ông L và không bổ sung ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Tại Văn bản số 38/UBND – ĐC ngày 12/01/2021 v/v cung cấp thông tin liên quan vụ tranh chấp lối đi giữa bà Tăng Thị M, ông Võ Văn L với ông Dương Hữu L tại xã Phước Lại, ông Nguyễn Thanh Khiết là người đại diện hợp pháp của của UBND trình bày có nội dung như sau: Theo kết quả đo đạc thể hiện tại vị trí A của trích đo địa chính số 965 – 2020, do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai duyệt ngày 28/12/2020 thì cột bê tông và rào tole mà đương sự yêu cầu giải quyết thuộc phạm vi lối đi công cộng, phục vụ nhu cầu đi lại của người dân trong khu vực. Do đó Ủy ban nhân dân xã Phước Lại không đồng ý việc người dân rào chắn tại phần lối đi công cộng này, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2021/DS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc tuyên xử:

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn L – bà Tăng Thị M về việc yêu cầu ông Dương Hữu L mở lối đi có diện tích 03m², thuộc một phần thửa đất số 70, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại ấp Tân Thanh B, xã Phước Lại, huyện C, tỉnh Long An, do ông Dương Hữu L đứng tên chủ sử dụng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn L – bà Tăng Thị M.

Buộc ông Dương Hữu L tháo dỡ 01 trụ cổng rào và 01 tấm tole thiếc có chiều dài khoảng 4,5m, chiều rộng khoảng 1,1m (theo Biên bản thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc ngày 11/01/2021), tại vị trí tiếp giáp sân nhà ông L thuộc thửa 467 với lối đi thể hiện tại trí A của Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 965, được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C duyệt ngày 28/12/2020, để làm lối đi cho gia đình ông L đi ra đường công cộng (đường Rạch Găng – Tân Thanh), đất tọa lạc ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Về án phí: Ông Dương Hữu L được miễn án phí dân sự sơ thẩm vì ông L là người cao tuổi.

Về chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc ông Dương Hữu L trả lại cho ông Võ Văn L và bà Tăng Thị M số tiền 10.000.000 đồng.

Ngày 02/3/2021 bị đơn ông Dương Hữu L kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn L và bà Tăng Thị M.

Phản tranh luận:

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông L trình bày: Bản án Dân sự sơ thẩm đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông L bà M đối với yêu cầu mở lối đi có diện tích 03m² nhưng lại buộc ông L phải tháo dỡ 01 trụ cổng rào và 01 tấm tôn thiếc là có sai sót vì phần lối đi này chỉ có 0,2m. Phần tấm tôn thiếc mà Bản án sơ thẩm buộc ông L tháo dỡ là để phân ranh giữa lối đi công cộng và thửa đất số 70 của ông L, không chắn bít lối đi vào nhà của ông L, bà M. Ngoài ra, ông L bà M có lối đi khác phía sau nhà có chiều rộng 2m, ông L muốn đi phải tự cải tạo, không có lý do gì ông L và bà M yêu cầu ông L phải mở lối đi qua đất của ông L. Do đó, đề nghị chấp nhận kháng cáo của ông L, bác yêu cầu khởi kiện của ông L, bà M.

Ông L trình bày: theo biên bản ký giáp ranh thì lối đi công cộng giáp ranh thửa 70 của ông chỉ có 0,2m.

Người đại diện theo ủy quyền của ông L, bà M trình bày: Phần lối đi 0,2m mà ông L nói là phía sau thửa đất 467 và thửa 70, còn phần đất mà ông L bà M yêu cầu ông L phải tháo dỡ trụ cổng và tấm tôn thiếc là phía trước nhà ông L. Ông L đã đóng cổng rào và dùng tấm tôn thiếc chắn bít lối đi ra đường công cộng của ông L bà M. Do đó, ông L bà M yêu cầu ông L phải tháo dỡ trụ rào và tấm tôn thiếc là có căn cứ bởi lẽ lối đi này trước đây ông K khi chuyển nhượng đất cho bà Hạnh đã có cam kết về lối đi, sau này bà Hạnh chuyển nhượng thửa đất 467 cho ông L bà M thì ông L bà M cũng được hưởng quyền sử dụng lối đi này theo Điều 247 Bộ luật Dân sự. Hơn nữa phần đất 86m² thuộc một phần thửa 84 ông K đã hiến cho Nhà nước sử dụng để làm lối đi chung. Do đó, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về chấp hành pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Mạnh trích đo bản đồ địa chính số 965 của Công ty TNHH đo đạc nhà đất Hưng Phú được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C duyệt ngày 28/12/2020 thì phần lối đi tranh chấp nằm ở vị trí A, diện tích 86m². Hiện trạng là lối đi chung thuộc thửa 84. Người đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là Ủy ban nhân dân xã P. Nguồn gốc lối đi này trước đây thuộc thửa 84 của ông Dương Thế K, sau đó ông K hiến đất làm lối đi chung. Ngày 22/11/2013, Ủy ban nhân dân

huyện C ban hành Quyết định số 11405/QĐ-UBND thu hồi một phần quyền sử dụng đất đối với một phần thửa đất số 84, tờ bản đồ số 3, diện tích 86m², loại đất ONT, do UBND huyện cấp ngày 12/5/1998 cho ông Dương Thế K với lý do thu hồi giao cho nhà nước quản lý sử dụng làm lối đi chung. Cả gia đình ông Võ Văn L và ông Dương Hữu L đều sử dụng lối đi này để ra đường Tân Thanh – Rạch Găng. Ngoài lối đi này ra thì không còn lối đi nào khác. Cũng theo Công văn ngày 05/01/2021 của Công ty TNHH đo đạc nhà đất Hưng Phú thì tại vị trí A của Mảnh trích đo có 02 trụ bê tông (làm cổng rào nhà ông Dương Hữu L) nhưng không thuộc phần đất ông L đang quản lý, sử dụng mà thuộc thửa 83 (ông Trần Văn B đứng tên) và lối đi thuộc thửa 84 đã được Nhà nước thu hồi làm lối đi chung. Do đó, ông Dương Hữu L kháng cáo đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đồng ý tháo dỡ trụ rào và phần tole thiếc che chắn tại vị trí A là không có cơ sở. Căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS 2015 đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Dương Hữu L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị đơn ông Dương Hữu L đúng quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã Phước Lại, bà Phan Thị Kim C1 có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[3] Xét kháng cáo của ông L yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L, bà M về việc buộc ông Dương Hữu L tháo dỡ 01 trụ cổng rào và 01 tấm tole thiếc có chiều dài khoảng 4,5m, chiều rộng khoảng 1,1m (theo Biên bản thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân huyện C ngày 11/01/2021), tại vị trí tiếp giáp sân nhà ông L thuộc thửa 467 với lối đi thể hiện tại trí A của Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 965, được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C duyệt ngày 28/12/2020, để làm lối đi cho gia đình ông L đi ra đường công cộng (đường Rạch Găng – Tân Thanh), đất tọa lạc ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Long An. Xét thấy:

[3.1] Về nguồn gốc đất:

Nguồn gốc của thửa đất số 70, diện tích: 730m², tờ bản đồ số 3 tọa lạc tại tọa lạc ấp Tân Thanh B, xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An là do ông L được cha mẹ cho, ông L được Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1998 còn nguồn gốc của thửa đất số 467, tờ bản đồ số 3, diện tích 100m², loại đất ONT, tọa lạc ấp Tân Thanh B, xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An mà ông L, bà M đang sử dụng được tách ra từ thửa đất số 84, diện tích 1929m² của ông Dương Thế K (em ruột của ông L). Trước đây ông K cũng được cha mẹ cho thửa đất số 84 vào năm 1998, sau đó ông K chuyển nhượng một phần của thửa đất 84 cho ông Võ Văn Kiếm (thửa đất số 468) và cho bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh (thửa đất số 467) sau đó bà Hạnh chuyển nhượng thửa đất số 467 lại cho ông Võ Văn L vào ngày 09/7/2015.

[3.2.] Về nguồn gốc của lối đi đang tranh chấp:

Nguyên đơn ông L, bà M trình bày thửa đất số 84 là của ông Dương Thế K, đến năm 2013 ông K tách thành 03 thửa để chuyển nhượng cho nhiều người, trong đó có thửa 467 có vị trí bên trong không có lối đi, thửa đất này ông K chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh. Khi chuyển nhượng, các bên thỏa thuận ông K mở cho bà Hạnh 01 lối đi trên 01 phần thửa đất 84, đồng thời ông K cũng muốn hiến đất làm lối chung, nên ngày 22/11/2013, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc ban hành Quyết định số 11405/QĐ-UBND thu hồi một phần quyền sử dụng đất đối với một phần thửa đất số 84, tờ bản đồ số 3, diện tích 86m², loại đất ONT, do UBND huyện cấp ngày 12/5/1998 cho ông Dương Thế K - lý do thu hồi giao cho nhà nước quản lý sử dụng làm lối đi chung. Đến tháng 7/2015, bà Hạnh chuyển nhượng thửa đất 467 lại cho ông L và gia đình ông L xây nhà ở đến nay. Cả gia đình ông Võ Văn L và ông Dương Hữu L đều sử dụng lối đi này để ra đường Tân Thanh – Rạch Găng. Ngoài lối đi này ra thì không còn lối đi nào khác.

[3.3] Theo mảnh trích đo địa chính số 965-2020 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Cần Giuộc phê duyệt vào ngày 28/12/2020, thì phần lối đi chung nằm ở vị trí A, diện tích 86m², thuộc thửa 84 do Ủy ban nhân dân xã Phước Lại đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo văn bản ngày 05/01/2021 của Công ty TNHH đo đạc nhà đất Hưng Phú và Mảnh trích đo địa chính không số năm 2020 của Công ty TNHH đo đạc nhà đất Hưng Phú thì tại vị trí A của Mảnh trích đo có 02 trụ bê tông (làm cổng rào nhà ông Dương Hữu L) nhưng không thuộc phần đất ông L đang quản lý, sử dụng mà thuộc thửa 83 (ông Trần Văn Bảy đứng tên) và lối đi thuộc thửa 84 đã được Nhà nước thu hồi làm lối đi chung. Đồng thời ông L cũng thừa nhận đã dùng tám tôn thiếc chắn bít lối đi của ông L và Mươi đi ra đường Tân Thanh – Rạch Găng. Do đó, án sơ thẩm buộc ông L tháo dỡ 01 trụ cổng và 01 tấm tôn thiếc tại vị trí tiếp giáp sân nhà ông L thuộc thửa 467 với lối đi thể hiện tại vị trí A của Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 965, được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Cần Giuộc duyệt ngày 28/12/2020, để làm lối đi cho gia đình ông L đi ra đường Tân Thanh - Rạch Găng là có căn cứ. Ông L kháng cáo cho rằng phía sau nhà ông L bà M có lối đi bằng đường đất để ra đường công cộng, ông L bà M phải tự cải lối đi này để đi ra đường công cộng là không có căn cứ bởi lẽ khi ông K chuyển nhượng thửa đất 467 cho bà Hạnh thì giữa ông K và Hạnh có thỏa thuận mở cho bà Hạnh 01 lối đi trên 01 phần thửa đất 84, đến năm 2015 bà Hạnh chuyển nhượng thửa 84 cho ông L bà M. Căn cứ Điều 247 Bộ luật Dân sự thì ông L bà M được quyền sử dụng lối đi này.

[3.4] Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo ông L, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về chi phí đo đạc tại cấp phúc thẩm là 1.000.000đồng. Do yêu cầu kháng cáo của ông L không được chấp nhận nên ông L phải chịu toàn bộ số tiền này ông L đã nộp đủ và chi xong.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: ông L thuộc trường hợp được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Dương Hữu L.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2021/DS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

Căn cứ vào khoản 14 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 245, 246, 247, 254 Bộ luật Dân sự 2015, Luật Đất đai năm 2013. Căn cứ vào Điều 12, Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn L, bà Tăng Thị M về việc yêu cầu ông Dương Hữu L mở lối đi có diện tích 03m², thuộc một phần thửa đất số 70, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại ấp Tân Thanh B, xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, do ông Dương Hữu L đứng tên chủ sử dụng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn L, bà Tăng Thị M.

3. Buộc ông Dương Hữu L tháo dỡ 01 trụ cổng rào (thuộc thửa 84) và 01 tấm tole thiếc có chiều dài khoảng 4,5m, chiều rộng khoảng 1,1m (theo Biên bản thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc ngày 11/01/2021), tại vị trí tiếp giáp sân nhà ông L thuộc thửa 467 với lối đi thể hiện tại trí A của Mạnh trích đo bản đồ địa chính số 965 -2020 được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Cần Giuộc duyệt ngày 28/12/2020 và Mạnh trích đo không số năm 2020 ngày 29/6/2021 của Công ty TNHH đo đạc nhà đất Hưng Phú, để trả lại lối đi cho gia đình ông L đi ra đường công cộng Rạch Găng – Tân Thanh, đất tọa lạc ấp Tân Thanh B, xã Phước lại, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

4. Về chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ tại cấp sơ thẩm là 10.000.000đồng. Số tiền ông L bà M đã nộp đủ và chi xong. Buộc ông Dương Hữu L trả lại cho ông Võ Văn L và bà Tăng Thị M số tiền 10.000.000 đồng.

5. Về chi phí đo đạc tại cấp phúc thẩm là 1.000.000đồng. Buộc ông Dương Hữu L phải chịu toàn bộ, số tiền này ông L đã nộp đủ và chi xong.

6. Về án phí: Ông Dương Hữu L được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

7. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

8. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THADS huyện Cần Giuộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Phúc

Các thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Cảnh – Nguyễn Văn Phương

Trịnh Thị Phúc

